TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI L
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

***

Bản án số: 54 /2020/HS-ST
Ngày: 26/11/2020

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

***

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phượng

+ Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Lâm

Ông Nguyễn Công Hiền

- Th- ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXX-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ** - Giới tính: Nam.

Ngày sinh: 06 tháng 6 năm 1975 tại Bình Đ.

Nơi ĐKHKTT và chổ ở hiện nay: thôn Lâm Yên, xã Đại M, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: nông; Trình độ học vấn: 06/12.

Con ông: Nguyễn Thanh Ch (chết) và bà Nguyễn Thị Th (sinh năm 1936) hiện làm nông, trú tại thôn Phụ Quang, phường Nhơn H, thị xã An Nh, tỉnh Bình Đ. Gia đình có 06 anh, chị em, bị can là con thứ 5. Bị cáo có vợ là Trần Thị Mỹ Ch (SN: 1983, trú thôn Lâm Yên, xã Đại M, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nông) và có 04 con: Con lớn sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị tạm giữ từ ngày 21/5/2020 đến ngày 29/5/2020 chuyển tạm giam cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:*** Bà Lê Thị Thu A**,** sinh năm 1972 (có mặt)

Trú tại: thôn Lâm Yên, xã Đại M, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Nguyễn Vương V, sinh năm 1976; trú tại: số 02 Tiểu La, khu phố 4, thị trấn Hà L, huyện Thăng B, tỉnh Quảng Nam. (có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1970; trú tại: thôn Phụ Quang, phường Nhơn H, thị xã An Nh, tỉnh Bình Đ (vắng mặt).

**** Người làm chứng:***

1. Ông Phan Văn T, sinh năm 1971; trú tại: thôn Lâm Yên, xã Đại M, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam. (có mặt).

2. Ông Nguyễn Phước Ch, sinh năm 1993; trú tại: thôn Tây Gia, xã Đại M, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1969; trú tại: thôn Lâm Yên, xã Đại M, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam. vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 18/5/2020, Nguyễn Văn Đ sau khi nhậu ở xã Đại C, huyện Đại L cùng với anh Phan Văn T (sinh năm 1971, trú thôn Lâm Yên, xã Đại M, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam) xong trên đường đi về nhà ở thôn Lâm Yên, xã Đại M, huyện Đại L thì nhận điện thoại đòi nợ nên Đ chạy đến nhà anh Nguyễn Phước Ch ở thôn Tây Gia, xã Đại M, huyện Đại L để trốn nợ. Đến 01 giờ ngày 19/5/2020, Đ để xe máy 92F6-1708 ở nhà anh Châu rồi đi bộ đến nhà anh Phan Văn T gần đó. Khi đến nhà anh Tiển, Đ thấy cửa sổ mở nhìn vào Đ thấy chị Lê Thị Thu A (sinh năm 1972, trú thôn Lâm Yên, xã Đại M, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam là vợ của anh Tiển) cùng con gái Phan Thị Nhật Luyến (sinh năm 2005) đang nằm ngủ trên phản gỗ sát bên cửa sổ, trên cổ chị An có đeo sợi dây chuyền vàng nên Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền. Đ đi đến sát cửa sổ một tay nắm chiếc màn (mùng), tay còn lại bật bật lữa đốt cháy chiếc màn mà chị An và cháu Luyến đang nằm tạo thành một lỗ thủng tròn, đường kính khoảng 10cm, rồi tiếp đó Đ thò tay phải vào nắm lấy sợi dây chuyền vàng trên cổ chị An để mở. Đ đang mở sợi dây chuyền vàng thì chị Lê Thị Thu A nghe tác động ở vùng cổ tưởng cháu Luyến kéo mền nên thức giấc quay mặt sang phía cháu Luyến quan sát và dự định ngồi dậy để đắp mền lại cho Luyến, lúc này Đ thấy chị An thức giấc sợ bị phát hiện, Đ liền dùng tay phải nắm sợi dây chuyền vàng giật mạnh, dây chuyền vàng đứt rời khỏi cổ, Đ cầm sợi dây chuyền vàng nhanh chóng bỏ chạy. Bị giật dây chuyền, chị An liền ngồi dậy nhìn theo thì thấy Nguyễn Văn Đ nên la to: "Đ mi giật dây chuyền tao nghe Đ, tao thấy mặt mi rồi đó", Đ tiếp tục chạy sang nhà anh Nguyễn Phước Ch lấy xe máy 92F6-1708 điều khiển xe chạy đến chợ La Tháp, xã Duy Ch, huyện Duy X vào sạp chợ ngủ. Đến 04 giờ sáng cùng ngày, Đ điều khiển xe máy chạy về quê ở Nhơn Hòa, An Nhơn, Bình Đ, trên đường đi, Đ ghé vào tiệm kinh doanh buôn bán vàng nữ trang nhãn hiệu Dũng ở nhà số 02, Tiểu La, khu phố 4, thị trấn Hà L, huyện Thăng B, tỉnh Quảng Nam do anh Nguyễn Vương V (sinh năm 1976, trú số 02, Tiểu La, khu phố 4, thị trấn Hà L, huyện Thăng B) là chủ kinh doanh bán sợ dây chuyền chiếm đoạt của chị An được 5.130.000 đồng (Năm triệu một trăm ba mươi nghìn đồng). Bán xong dây chuyền, Đ tiếp tục điều khiển xe chạy vào Bình Đ, khi gần đến nơi thì Đ nhận được điện thoại của chị Lê Thị Thu A "Mi

giật sợi dây chuyền của tao, mi trả cho tao", Đ trả lời "Con không có mợ đừng đỗ thừa cho con" rồi tắt điện thoại. Đ đi đến nhà anh ruột của Đ là Nguyễn Văn M (sinh năm 1970, trú thôn Phụ Quang, phường Nhơn H, thị xã An Nh, tỉnh Bình Đ), Đ ngồi chơi một hồi rồi lấy tiền bán sợi dây chuyền mà có đưa cho anh Minh 04 triệu đồng nhờ anh Minh cất giữ nhưng không thông báo cho anh Minh biết tiền do bán tài sản cướp giật mà có. Sau khi bị chiếm đoạt sợi dây chuyền, chị Lê Thị Thu A đã làm đơn tố cáo Nguyễn Văn Đ có hành vi Cướp giật tài sản là sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,98 chỉ đến cơ quan chức năng. Cơ quan điều tra Công an huyện Đại L bắt khẩn cấp Nguyễn Văn Đ, qua đấu tranh Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền bán sợi dây chuyền còn lại là 270.000 đồng, anh Nguyễn Văn M giao nộp cho cơ quan điều tra 04 triệu đồng.

Ngày 08/7/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đại L kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS kết luận giá trị sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,98K vào thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 9.834.000 đồng (Chín triệu tám trăm ba tư nghìn đồng).

- ***Về dân sự***; bị cáo đã khắc phục xong phần dân sự và người bị hại không có yêu cầu gì thêm.

- ***Vật chứng thu giữ***:

-01(một) bật lữa màu đỏ, có chữ THONG NHAT (*vật chứng hiện do Công an huyện Đại L quản lý).*

-Tiền NHNNVN: 4.270.000 đồng (*số tiền này đã nộp vào số tài khoản 394901053629 của Đội CSĐTTP về HS-KT-MT ngày 02/6/2020*).

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKSĐL ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội **"Cướp giật tài sản"** quy định tại khoản 1, Điều 171 BLHS năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm truy tố đồng thời đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Người bị hại, người làm chứng khai báo phù hợp với bị cáo và nội dung bản cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị

cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về tội danh và khung hình phạt*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được: Khoảng 01h00’ ngày 19/5/2020, Nguyễn Văn Đ đến nhà chị Lê Thị Thu A (sinh năm 1972, trú thôn Lâm Yên, xã Đại M huyện Đại L), nhìn thấy chị An đang ngủ trên phản gỗ đặt trong nhà sát bên cửa sổ không đóng cửa, trên cổ chị An đeo sợi dây chuyền vàng 18k, trọng lượng 2,98 chỉ, trị giá 9.834.000 đồng (Chín triệu tám trăm ba tư nghìn đồng). Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đến bên cửa sổ thò tay mở sợi dây chuyền nhưng không được. Do động tác mở sợi dây chuyền của Đ tác động làm chị An tỉnh giấc, Đ sợ bị phát hiện nên giật sợi dây chuyền vàng rồi nhanh chóng tẩu thoát, ngay sau đó, Đ sử dụng xe máy 92F6-1708 bỏ trốn về quê ở Bình Đ, trên đường đi Đ ghé vào tiệm kinh doanh buôn bán vàng nữ trang nhãn hiệu Dũng ở số 02, Tiểu La, khu phố 4, thị trấn Hà L, huyện Thăng B, tỉnh Quảng Nam do anh Nguyễn Vương V (sinh năm 1976, trú số 02, Tiểu La, khu phố 4, thị trấn Hà L, huyện Thăng B) là chủ kinh doanh bán sợ dây chuyền chiếm đoạt của chị An được 5.130.000 đồng (Năm triệu một trăm ba mươi nghìn đồng).

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội **“Cướp giật tài sản”** quy định tại khoản 1, Điều 171 BLHS năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại L truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người đã tr- ởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật. Nh- ng vì thõa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân, bị cáo Đ đã thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị An được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một cách nghiêm mới có tác dụng ren đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo thì thấy; Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình nuôi 04 con còn nhỏ. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải vì hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ phần dân sự theo yêu cầu của người bị hại. tại hồ sơ và tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

-Về trách nhiệm dân sự: Tại hồ sơ vụ án, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xét.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 01 bật lữa màu đỏ, có chữ THONG NHAT (*vật chứng hiện do Công an huyện Đại L quản lý).*

Trả lại cho Nguyễn Văn Đ 4.270.000 đồng **(Bốn triệu hai trăm bảy chục ngàn đồng)** (*số tiền này đã nộp vào số tài khoản 394901053629 của Đội CSĐTTP về HS-KT-MT ngày 02/6/2020*).

[4] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- ***Tuyên bố:*** Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội **"Cướp giật tài sản"**
- **Áp dụng**: Khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS.
- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn Đ 15 (*mười lăm*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt: Tính từ ngày bị tạm giữ 21/5/2020.

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 01 bật lữa màu đỏ, có chữ THONG NHAT (*vật chứng hiện do Công an huyện Đại L quản lý).*

Tuyên trả lại cho Nguyễn Văn Đ số tiền 4.270.000 đồng **(Bốn triệu hai trăm bảy chục ngàn đồng)** (*số tiền này đã nộp vào số tài khoản 394901053629 của Đội CSĐTTP về HS-KT-MT ngày 02/6/2020*).

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Đối với người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để ngày để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND tỉnh QN;*
- *Sở Tư pháp tỉnh QN;*
- *VKSND huyện Đại L;*
- *Chi cục THADS huyện Đại L;*
- *Bị cáo, những người TGTT khác;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Phượng